

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10/NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày 09 tháng 12 năm 2017

NGHỊ QUYẾT
Về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2016

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 8

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Xét Tờ trình số 208/TTr-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2016; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2016, như sau:

I. Tổng các khoản thu cân đối ngân sách nhà nước: 22.417.713 triệu đồng, bao gồm:

1. Tổng thu cân đối ngân sách nhà nước trên địa bàn: 17.838.503 triệu đồng (trong đó ngân sách trung ương hưởng 11.534.866 triệu đồng, ngân sách địa phương hưởng 6.303.637 triệu đồng); bao gồm:

a) Thu từ các doanh nghiệp nhà nước	13.270.422	triệu đồng
b) Thu từ các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	554.907	triệu đồng
c) Thu từ khu vực công thương nghiệp và dịch vụ ngoài quốc doanh	1.275.037	triệu đồng
d) Thuế thu nhập cá nhân	257.051	triệu đồng
e) Lệ phí trước bạ	140.401	triệu đồng
g) Thuế bảo vệ môi trường	656.197	triệu đồng
h) Thu phí, lệ phí	69.622	triệu đồng
i) Thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	4.901	triệu đồng
k) Thu tiền sử dụng đất	594.868	triệu đồng
l) Các khoản thu về nhà, đất khác và khoáng sản	83.890	triệu đồng
m) Thu khác	118.370	triệu đồng
n) Thu tại xã	21.005	triệu đồng
o) Thu thuế xuất, nhập khẩu do Hải quan thu	791.832	triệu đồng

2. Thu chuyển nguồn từ ngân sách năm trước	4.137.455 triệu đồng.
3. Thu kết dư ngân sách	285.542 triệu đồng.
4. Thu viện trợ không hoàn lại	6.213 triệu đồng.
5. Thu huy động đầu tư theo khoản 3 Điều 8 Luật ngân sách nhà nước:	150.000 triệu đồng.

II. Tổng thu ngân sách địa phương: 14.564.796 triệu đồng, bao gồm:

1. Thu ngân sách trên địa bàn địa phương được hưởng	6.303.637 triệu đồng
2. Thu bổ sung từ ngân sách trung ương	3.295.523 triệu đồng
3. Thu chuyển nguồn từ ngân sách năm trước	4.137.455 triệu đồng
4. Thu kết dư	285.542 triệu đồng

Trong đó:

- Ngân sách tỉnh	6.569 triệu đồng
- Ngân sách huyện, thành phố; xã, phường, thị trấn	278.973 triệu đồng
5. Thu viện trợ không hoàn lại	6.213 triệu đồng
6. Thu huy động đầu tư theo khoản 3 Điều 8 Luật NSNN	150.000 triệu đồng
7. Thu ngân sách cấp dưới nộp lên ngân sách cấp trên	145.436 triệu đồng
8. Các khoản thu để lại quản lý chi qua NSNN	240.990 triệu đồng
<i>Trong đó thu hoạt động xổ số kiến thiết</i>	<i>66.014 triệu đồng</i>

III. Tổng chi ngân sách địa phương: 14.297.348 triệu đồng, bao gồm:

1. Chi đầu tư phát triển	3.672.077 triệu đồng
2. Chi trả nợ gốc, lãi huy động theo khoản 3 Điều 8 Luật NSNN và phí tạm ứng Kho bạc Nhà nước	136.250 triệu đồng
3. Chi thường xuyên	7.240.195 triệu đồng
a) Chi an ninh	87.156 triệu đồng
b) Chi quốc phòng	159.292 triệu đồng
c) Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	2.699.795 triệu đồng
d) Chi sự nghiệp y tế	635.598 triệu đồng
đ) Chi dân số và kế hoạch hóa gia đình	693 triệu đồng
e) Chi sự nghiệp khoa học công nghệ	22.912 triệu đồng
g) Chi sự nghiệp văn hoá thông tin	73.754 triệu đồng
h) Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình	40.176 triệu đồng
i) Chi sự nghiệp thể dục thể thao	26.969 triệu đồng
k) Chi đảm bảo xã hội	799.065 triệu đồng
l) Chi sự nghiệp kinh tế	839.059 triệu đồng
m) Chi sự nghiệp môi trường	103.169 triệu đồng

<i>n) Chi quản lý hành chính, đảng, đoàn thể</i>	1.621.498	triệu đồng
<i>o) Chi trợ giá mặt hàng chính sách</i>	14.401	triệu đồng
<i>p) Chi khác</i>	116.658	triệu đồng
4. Chi bổ sung Quỹ Dự trữ tài chính địa phương	1.140	triệu đồng
5. Chi chuyển nguồn ngân sách năm sau	2.824.412	triệu đồng
6. Chi viện trợ	3.860	triệu đồng
7. Chi nộp ngân sách cấp trên	187.684	triệu đồng
8. Chi từ nguồn thu để lại quản lý qua ngân sách	231.730	triệu đồng

IV. Chênh lệch thu, chi ngân sách địa phương: 267.448 triệu đồng, bao gồm:

1. Kết dư ngân sách tỉnh	0	triệu đồng
2. Chênh lệch thu, chi ngân sách huyện, thành phố	168.069	triệu đồng
3. Chênh lệch thu, chi ngân sách xã, phường, thị trấn	99.379	triệu đồng

V. Chênh lệch thu, chi ngân sách các huyện, thành phố; xã, phường, thị trấn:

Giao cho Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định theo qui định của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khóa XII, Kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

CHỦ TỊCH

Bùi Thị Quỳnh Vân